

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**
Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 16-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo.

2. Bà Lý Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trực tuyến Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu Phòng xét xử trực tuyến của Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC T**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1971, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Trung Thành, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và con bà Đào Thị D (đã chết).

Anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ sáu.

Vợ: Lê Thị U, sinh năm 1973.

Con: Có 01 người con sinh năm 1993.

Tiền án: - Ngày 19/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án hình sự phúc thẩm số: 10/2023/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội *Trộm cắp tài sản*) - Đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 06/01/2016 bị Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy* theo Quyết định số: 09/QĐ-XPHC.

- Ngày 04/01/2017, bị Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy* theo Quyết định số: 01/QĐ-XPHC.

- Ngày 12/01/2017, bị phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi *Mua số để trái phép* theo Quyết định số: 06/QĐ-XPHC.

- Ngày 05/7/2018, bị Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính 2.250.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo Quyết định số: 235/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN NGỌC T, trú tại thôn Trung Thành, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, là người có sử dụng trái phép chất ma túy từ trước. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/12/2023, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 22K5-0639 (xe T mượn của con trai là anh Nguyễn Văn T) đi từ nhà đến khu vực chợ Phan Thiết, thuộc tổ dân phố 18, phường P, thành phố T, mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp một người phụ nữ tên H nhà ở khu vực chợ Phan Thiết (T không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua được của Hà 01 gói ma túy (Heroine) bên ngoài gói bằng ni lông màu trắng, tiếp đến là lớp giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), sau đó T cất gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 03, phường N, thành phố T thì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra và T tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy đang cất giấu tại túi quần bên trái đang mặc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với T kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. T khai ngày 21/12/2023, T đã sử dụng ma túy, nguồn gốc ma túy mua của người phụ nữ tên H ở khu vực chợ Phan Thiết, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Tại Kết luận giám định số 74/KL-KTHS, ngày 28/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ

của NGUYỄN NGỌC T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng 0,194g (Không phải một chín bốn gam).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của NGUYỄN NGỌC T, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,144 gam Heroin (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO, biển số 22K5-0639.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN NGỌC T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của T còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSTP, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố NGUYỄN NGỌC T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu 0,194g (Không phải một chín bốn gam) Heroine trong túi quần bên trái đang mặc thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T trình bày tại Biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa: Bị cáo NGUYỄN NGỌC T là bố đẻ của tôi. Ngày 25/12/2023 tôi đi làm xa nhà nên không biết việc bố tôi là T đã mượn 01 chiếc điện thoại di động, và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO, biển số 22K5-0639 của tôi đi đâu, làm gì tôi không biết, chỉ sau khi Cơ quan Công an thông báo cho gia đình tôi về việc đã bắt giữ ông T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì có thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO, biển số 22K5-0639 và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 01 sim của tôi do bố tôi là ông T đã tự ý lấy để sử dụng. Ngoài ra tôi không biết, không liên quan gì đến việc ông T đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử cho tôi nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 01 sim và 01 xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO, biển số 22K5-0639 đã thu giữ. Tôi không đề nghị giải quyết nội dung gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN NGỌC T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN NGỌC T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN NGỌC T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2023.

Bị cáo T là người sử dụng ma túy; việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để tự sử dụng chứ không nhằm mục đích vụ lợi; bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,144 gam chất ma túy loại Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) đã thu giữ của Bị cáo T.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 01 sim và 01 xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO, biển số 22K5-0639.

Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T; anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại tổ dân phố 03, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, NGUYỄN NGỌC T, trú tại thôn Trung Thành, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,194g (Không phải một chín tư gam) Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập biên bản bắt giữ. Hành vi Bị cáo T tàng trữ trái phép 0,194g (Không phải một chín tư gam) ma túy, loại Heroine là thuộc trường hợp tàng trữ Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố NGUYỄN NGỌC T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích của Bản án hình sự phúc thẩm số: 10/2023/HSPT, của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội *Trộm cắp tài sản*, nên Bị cáo T thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy Bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bố đề của Bị cáo T là ông Nguyễn Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác để áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, Bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã gây ra.

[7] Về mức án: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên chấp nhận xử phạt Bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để tự sử dụng chứ không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: - 01 (Một) phong bì đựng 0,144 gam (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) ma túy, loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xét thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 01 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO, biển số 22K5-0639 đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T mà Bị cáo T đã mượn, nhưng anh T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho anh T theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của NGUYỄN NGỌC T, ngày 01/01/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã

ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt cảnh cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với người phụ nữ tên H nhà ở khu vực gần chợ Phan Thiết, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (theo khai nhận của NGUYỄN NGỌC T). Quá trình điều tra xác định là Đinh Nguyệt H, sinh năm 1977, trú tại tổ 18, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, H khẳng định ngày 21/12/2023 và ngày 25/12/2023 H không gặp T, không bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng không chứng minh được tội phạm, nên không có căn cứ xử lý đối với Đinh Nguyệt H là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với anh Nguyễn Văn T, khi Bị cáo T mượn điện thoại di động và mượn xe mô tô biển số 22K5-0639, anh T không biết T đi đâu, làm gì, nên không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T; anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **NGUYỄN NGỌC T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN NGỌC T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói ma túy (Heroine) được gói ngoài bằng ni lông màu trắng, bên trong là giấy bạc màu vàng chứa chất bột vón cục màu trắng sau khi giám định còn lại 0,144g (Không phải một bốn bốn gam) cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ NGUYỄN NGỌC T, giám định ngày 25/12/2023”, mặt sau tại mép dán có chữ ký của NGUYỄN NGỌC T, cùng thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím bấm, số IMEI 354496095024123, bên trong lắp sim có dãy số 8984 0480 0001 9898 720, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO, biển kiểm soát 22K5-0639; số khung RL1WCH5HY6B128418; số máy VUMYG150FMH128418, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, không có phần nhựa xung quanh thân xe, xe cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 17/6/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo NGUYỄN NGỌC T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: - Bị cáo NGUYỄN NGỌC T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo T;
- Anh T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

